TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:44/2019/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ TỈ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Ngọc N, sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 1960

Trú tại: Khu phố D, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

Bà Mai Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho chị Vương Ngọc N số tiền nợ vay là 650.000.000 (Sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Chị N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị Vương Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Mai Thị Kim H không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng bà Mai Thị Kim H còn phải trả cho chị Vương Ngọc N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Kim H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vương Ngọc N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị Vương Ngọc N số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu số 0006717 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương